

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HS-ST**

Ngày 26 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kỳ Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Đức Thuận.

2. Ông Lại Duy Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 14/10/1997, tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, hiện sinh sống tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/10/2021, đến ngày 01/11/2021 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 20 phút, ngày 27/10/2021 tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác của phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Hữu T có dấu hiệu nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện và thu

giữ trong túi quần của T có 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa các viên nén màu xanh nghi là ma túy tổng hợp, 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tổ tuần tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu T và niêm phong toàn bộ tang vật, ngoài ra tổ công tác còn thu giữ một thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T, 01 điện thoại Iphone màu vàng đã qua sử dụng, 1.500.000đồng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng.

Tại cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Hữu T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T liên lạc bằng Zalo với một người tên T3 ở T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua ma túy. T và T3 hẹn nhau ở khu vực gần ngã ba trường lái thuộc phường Phú Sơn, T phố Thanh Hóa để giao dịch. Sau đó, T gọi taxi đi xuống T phố Thanh Hóa để mua ma túy. Đến điểm hẹn, T đi bộ ra cách xe taxi khoảng 20m thì gọi điện zalo cho T3, khoảng 10 phút sau T3 đến đưa cho T 01 túi nilon bên trong có chứa 03 túi nilon chứa ma túy còn T đưa cho T3 54.000.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu đồng*). Mua được ma túy, T cho vào túi quần bên phải và đi taxi về nhà. Đến chiều ngày 27/10/2021, T gọi xe taxi đến gần mỏ đá Tân Phúc để xin việc làm và mang theo toàn bộ số ma túy trên để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T nhưng không thu giữ thêm được đồ vật, tài liệu nào.

Ngày 27/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với số tang vật thu giữ được. Kết luận giám định số: 3312/PC09 ngày 01/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các viên nén màu xanh và vụn bột màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 32,241g (*Ba mươi hai phẩy hai bốn một gam*), loại: *MDMA*;

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 34,263g (*Ba mươi bốn phẩy hai sáu ba gam*), loại: *Ketamin*.

Đối với người tên T3 bán ma túy cho Nguyễn Hữu T ở T phố Thanh Hóa, sau khi liên lạc mua ma túy, T đã xóa hết lịch sử liên hệ trong tài khoản Zalo, theo mô tả của T, người đàn ông tên T3 khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1,7m, người gầy, đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã xác minh tại Công an phường Phú Sơn, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhưng với những thông tin mà T cung cấp, không đủ cơ sở để xác định người bán ma túy cho Nguyễn Hưu T.

**\*Vật chứng trong vụ án, gồm:**

- 01 phong bì niêm phong dán kín chứa các mẫu vật còn lại sau giám định khi trích mẫu giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm

phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hồ Hữu Lượng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam đồng 1.500.000đồng; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSNC ngày 11 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hữu T từ 12(Mười hai) năm đến 13(Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội.

Trả lại Nguyễn Hữu T số tiền 1.500.000đ; 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo có tội, không thuộc diện được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hữu T liên lạc bằng Zalo với một người tên T3 ở T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua ma túy. T và T3 hẹn nhau ở khu vực gần ngã ba trường lái thuộc phường Phú Sơn, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giao dịch. Sau đó, T gọi taxi đi xuống T phố Thanh Hóa để mua ma túy. Đến điểm hẹn, T đi bộ ra cách xe taxi khoảng 20m thì gọi điện zalo cho T3, khoảng 10 phút sau T3 đến đưa cho T 01 túi nilon bên trong có chứa 03 túi nilon chứa ma túy, còn T đưa cho T3 54.000.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu đồng*). Mua được ma túy, T cho vào túi quần bên phải và đi taxi về nhà. Đến chiều ngày 27/10/2021, T gọi xe taxi đến gần mỏ đá Tân Phúc để xin việc làm và mang theo toàn bộ số ma túy trên để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang khi đang giấu trong người ba túi nilon gồm 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên nén màu xanh là ma túy, có khối lượng 32,241g (*Ba mươi hai phẩy hai bốn một gam*), loại: MDMA; 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng và một túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 34,263g (*Ba mươi phẩy hai sáu ba gam*), loại: Ketamin.

Áp dụng Nghị định Số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, lượng ma túy mà Nguyễn Hữu T tàng trữ được tính cụ thể như sau:

- Tỷ lệ % MDMA theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là:  $32,241\text{g} \times 100 : 30 = 107,47\%$ .

- Tỷ lệ % Ketamin theo điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là:  $34,263\text{g} \times 100 : 100 = 34,263\%$ .

Tổng tỷ lệ % của cả hai loại ma túy là 141,733%.

Tổng khối lượng cả hai loại ma túy (MDMA và Ketamin) bị cáo tàng trữ tương đương với loại ma túy tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là:  $30\text{g} \times 141,733\% = 42,5199\text{g}$  ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Hữu T như mô tả của bị cáo nhưng Cơ quan điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là chất cấm mua bán và sử dụng, những người sử dụng ma túy sẽ mất đi việc kiểm soát hành vi của mình, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. Cũng vì việc sử dụng ma túy đã làm cho bao nhiêu gia đình tan vỡ và việc sử dụng ma túy là một trong những con đường lây lan căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS chưa có thuốc chữa trị đặc hiệu, việc sử dụng ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh rất nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã được các tổ chức đoàn thể giáo dục về tác hại ma túy, nhưng bị cáo không thấy được sự nguy hiểm trong việc sử dụng ma túy, từ đó cai nghiện ma túy mà vẫn đi mua để sử dụng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người chưa bị xét xử và chưa bị xử phạt hành chính lần phạm tội này là phạm tội lần đầu.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo T người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung, nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

[6] Xử lý vật chứng:

Ma túy là một loại hàng hóa được nhà nước thống nhất quản lý, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo xác định đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc ví da màu đen, số tiền 1.500.000đ và chiếc thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T của bị cáo bị thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người có tội, không thuộc diện được miễn án phí, vì vậy bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Hữu T 11(mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (27/10/2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín chứa các mẫu vật còn lại sau giám định khi trích mẫu giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hồ Hữu Lượng và cá hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng;

Trả lại cho Nguyễn Hữu T 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T; Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (chi tiết các vật chứng được thể hiện theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022 giữa Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa).

3. Án phí Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kỳ Anh**